

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**DANH SÁCH KẾT QUẢ KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN XÉT TUYỂN VÒNG 1**  
**KỶ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THỐNG KÊ NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1620/QĐ-BKHĐT ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

| STT | Cục Thống kê tỉnh/thành phố | Chi cục Thống kê | Vị trí đăng ký | Họ và Tên             | Giới tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Ngạch đăng ký | Trình độ đăng ký | Trình độ thí sinh | Diện ưu tiên                               | KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÒNG 1 |
|-----|-----------------------------|------------------|----------------|-----------------------|-----------|------------|---------|---------------|------------------|-------------------|--------------------------------------------|--------------------------|
| 1   | Quảng Ninh                  | Huyện Vân Đồn    | TK kinh tế     | Bùi Gia Khánh         | Nam       | 27/8/1996  | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 2   | Quảng Ninh                  | Huyện Vân Đồn    | TK kinh tế     | Vũ Văn Hưng           | Nam       | 1/11/1981  | Kinh    | TKV           | ĐH               | Thạc sỹ           | Con đẻ của người bị nhiễm chất độc hóa học | Đạt                      |
| 3   | Quảng Ninh                  | Huyện Vân Đồn    | TK kinh tế     | Trần Cẩm Nhung        | Nữ        | 29/5/1990  | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 4   | Quảng Ninh                  | Huyện Vân Đồn    | TK kinh tế     | Ngô Công Hoàn         | Nam       | 1/7/1991   | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 5   | Quảng Trị                   | Huyện Cồn Cỏ     | TK kinh tế     | Nguyễn Lâm Thành Đạt  | Nam       | 24/5/1992  | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 6   | Quảng Trị                   | Huyện Cồn Cỏ     | TK kinh tế     | Nguyễn Thị Giang Thủy | Nữ        | 21/3/1984  | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 7   | Bà Rịa Vũng Tàu             | Huyện Côn Đảo    | TK kinh tế     | Phạm Tấn Phú          | Nam       | 25/10/1976 | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 8   | Bà Rịa Vũng Tàu             | Huyện Côn Đảo    | TK kinh tế     | Trần Thị Thu Trinh    | Nữ        | 3/9/1992   | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 9   | Kiên Giang                  | Huyện Phú Quốc   | TK kinh tế     | Phan Bích Tuyền       | Nữ        | 11/12/1988 | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 10  | Kiên Giang                  | Huyện Phú Quốc   | TK kinh tế     | Trần Minh Trí         | Nam       | 12/6/1992  | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 11  | Kiên Giang                  | Huyện Phú Quốc   | TK kinh tế     | Trần Ngọc The         | Nữ        | 10/10/1980 | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |
| 12  | Kiên Giang                  | Huyện Phú Quốc   | TK kinh tế     | Nguyễn Văn Cừ         | Nam       | 4/1/1984   | Kinh    | TKV           | ĐH               | ĐH                |                                            | Đạt                      |

| STT | Cục Thống kê<br>tỉnh/thành phố | Chi cục<br>Thống kê | Vị trí<br>đăng ký | Họ và Tên          | Giới<br>tính | Ngày sinh  | Dân tộc | Ngạch<br>đăng ký | Trình độ<br>đăng ký | Trình độ<br>thí sinh | Diện ưu tiên | KẾT QUẢ<br>XÉT<br>TUYỂN<br>VÒNG 1 |
|-----|--------------------------------|---------------------|-------------------|--------------------|--------------|------------|---------|------------------|---------------------|----------------------|--------------|-----------------------------------|
| 13  | Kiên Giang                     | Huyện Phú Quốc      | TK kinh tế        | Lại Mạnh Tuấn      | Nam          | 25/2/1979  | Kinh    | TKV              | ĐH                  | ĐH                   |              | <b>Đạt</b>                        |
| 14  | Kiên Giang                     | Huyện Phú Quốc      | TK kinh tế        | Hoàng Văn Minh     | Nam          | 12/1/1992  | Kinh    | TKV              | ĐH                  | Thạc sỹ              |              | <b>Đạt</b>                        |
| 15  | Kiên Giang                     | Huyện Phú Quốc      | TK kinh tế        | Đào Thị Uyên       | Nữ           | 4/7/1996   | Kinh    | TKV              | ĐH                  | ĐH                   |              | <b>Đạt</b>                        |
| 16  | Kiên Giang                     | Huyện Kiên Hải      | TK kinh tế        | Trần Thị Bích Trâm | Nữ           | 27/10/1991 | Kinh    | TKV              | ĐH                  | ĐH                   |              | <b>Đạt</b>                        |
| 17  | Kiên Giang                     | Huyện Kiên Hải      | TK kinh tế        | Trần Trung Hiếu    | Nam          | 3/4/1994   | Kinh    | TKV              | ĐH                  | ĐH                   |              | <b>Đạt</b>                        |

Viết tắt trong biểu:

|      |                     |
|------|---------------------|
| ĐH   | Đại học             |
| TB   | Trung bình          |
| VLVH | Vừa làm vừa học     |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| TKV  | Thống kê viên       |
| TK   | Thống kê            |